ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I

MÔN: CÔNG NGHỆ 8

 NĂM HỌC: 2021-2022

**I.TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Đâu là dụng cụ kẹp chặt?

1. Kìm B. Búa C. Vít D. Dũa

**Câu 2.**  Hình chóp đều có các mặt bên là:

A. Các tam giác bằng nhau

B. Các tam giác cân bằng nhau

C. Các tam giác đều bằng nhau

D. Các tam giác vuông bằng nhau

**Câu 3.** Vật liệu dẫn điện càng tốt thì vật liệu đó có

1. Điện trở suất nhỏ B. Điện trở suất lớn C. Hiệu điện thế nhỏ D. Đáp án khác

**Câu 4.**Vật liệu cách điện là

1. Nhôm B. Bạc C. Gỗ D. Sắt

**Câu 5.** Trong các bản vẽ sau, đâu không phải là bản vẽ kĩ thuật?

A. Bản vẽ cơ khí

B. Bản vẽ xây dựng

C. Bản vẽ tranh phong cảnh

D. Bản vẽ giao thông

**Câu 6.** Có bao nhiêu phép chiếu khi vẽ hình chiếu của vật thể?

1. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 7.** Thành phần kim loại đen bao gồm:

 A.Sắt và đồng B. Cacbon và đồng C.Đồng và bạc D. Sắt và cacbon

 **Câu 8.** Nội dung nào không có trong bản vẽ chi tiết ?

A. Bảng kê

B. Khung tên

C. Đáp án khác

D. Yêu cầu kĩ thuật

**Câu 9.** Đối với ren ngoài, vòng chân ren được vẽ hở bằng nét:

A. Nét liền đậm

B. Nét liền mảnh

C. Nét đứt

D. Đáp án khác

**Câu 10.**  Hình nón có hình chiếu đứng là tam giác cân, hình chiếu bằng là:

A. Hình tròn

B. Tam giác cân

C. Tam giác

D. Đáp án khác

**Câu 11.** Nhiên liệu than , khí đốt được dùng trong nhà máy nào?

A.Thủy điện B. Nhiệt điện C. Điện nguyên tử D. Điện mặt trời

**Câu 12.** Bản vẽ lắp có thêm nội dung nào mà bản vẽ chi tiết không có?

A. Bảng kê

B. Kích thước

C. Hình biểu diễn

D. Khung tên

**Câu 13.**  Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

A. Hình biểu diễn

B. Kích thước

C. Yêu cầu kĩ thuật

D. Khung tên

**Câu 14.** Sử dụng đèn sợi đốt không tiết kiệm điện năng

A.Đúng B. Sai

**Câu 15.** Trong các hình dưới đây, hình nào thuộc dạng khối tròn xoay?

1. Chữ nhật B. Tam giác C. Hình trụ D. Hình vuông

**Câu 16.** Trên một bản vẽ chi tiết một chiếc máy bay

có tỉ lệ là 1:125 (cm). Chiều dài máy bay trên bản vẽ là 56,324 cm.

Vậy chiều dài thực tế của nó là bao nhiêu mét?

A. 71,302m

B. 704,02cm

C. 70,405m

D. 72,205m

**Câu 17.** Bản vẽ nhà là:

A. Bản vẽ xây dựng

B. Bản vẽ giao thông

C. Bản vẽ cơ khí

D. Bản vẽ nông nghiệp

**Câu 18.** Khi quay một tam giác vuông một vòng quay một cạnh góc vuông cố định, ta được hình gì?

A. Hình trụ.

B. Hình nón

C. Hình cầu

D. Hình nón cụt

**Câu 19.**  Mặt phẳng chiếu đứng là:

A. Mặt bên phải

B. Mặt nằm ngang

C. Mặt chính diện

D. Đáp án khác

**Câu 20.** Phép chiếu vuông góc có đặc điểm:

A. Các tia chiếu đồng quy tại một điểm.

B. Các tia chiếu đi xuyên qua vật thể.

C. Các tia chiếu song song với nhau.

D. Các tia chiếu vuông góc với mặt phẳng hình chiếu.

**Câu 21.** Tỉ lệ một bản vẽ nhà là 1:750 (cm). Chiều dài nền nhà thực tế là 15,3 m. Hỏi trên bản vẽ nó dài bao nhiêu cm?

A. 20,2cm

B. 22cm

C. 21cm

D. 20,4cm

**Câu 22.** Trong các mối ghép sau mối ghép nào tháo được?

1. Hàn B. Đinh tán C. Ren D. Đinh dù

**Câu 23.** Pittong- xi lanh thuộc khớp nào?

A.Khớp quay B. Khớp tịnh tiến C. Khớp lăn D. Khớp cầu

**Câu 24**. Trong bản vẽ chi tiết có ghi tỷ lệ 1: 100 nghĩa là:

A. Kích thước trong bản vẽ lớn hơn kích thước ngoài 100 lần.

B. Kích thước trong bản vẽ nhỏ hơn kích thước ngoài 100 lần.

C. Kích thước trong bản vẽ so với vật thật như nhau.

D. Bản vẽ phóng to so với vật thật

**Câu 25.** Đường đỉnh ren của ren được vẽ bằng nét gì?

A.Liền đậm B. Liền mảnh C. Nét đứt D. Chấm gạch

**Câu 26.** Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

A. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp

B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp

C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp

D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp

**Câu 27**. Chi tiết nào là ren trục?

A. Nắp chai

B. Đai ốc

C. Nắp lọ mực

D. Bu lông

**Câu 28.** Trường hợp nào sau đây tránh xảy ra tai nạn điện

A. Chạm trực tiếp vào mạng điện

B. Chạm vào dây điện đứt rơi xuống đất

C. Cúp cầu dao điện khi sửa chữa điện

D. Không ngắt điện khi sửa chữa điện

**Câu 29.** Dụng cụ kiểm tra là

1. Bàn ủi B. Thảm cách điện C. Gang tay D.Bút thử điện

**Câu 30.** Công dụng của bản vẽ chi tiết là:

A. Dùng để chế tạo chi tiết máy

B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy

C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy

D. Đáp án khác

**Câu 31.**  Bản vẽ lắp không có nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?

A. Hình biểu diễn

B. Yêu cầu kĩ thuật

C. Kích thước

D. Khung tên

**Câu 32 .** Trình tự đọc bản vẽ lắp gồm bao nhiêu bước

 A.3 B. 6 C. 5 D. 4

 **Câu 33.**  Bản vẽ kĩ thuật được dùng trong quá trình nào?

A. Chế tạo

B. Lắp ráp

C. Vận hành và sửa chữa

D. Đáp án khác

**Câu 34.**  Hình hộp chữ nhật được bao bởi mấy hình chữ nhật?

A.7

B.6

C.5

D.4

**Câu** **35**. Để vẽ các hình biểu diễn 3 chiều, người ta sử dụng phép chiếu:

A. Vuông góc

B. Vuông góc và song song

C. Vuông góc và xuyên tâm

D. Song song và xuyên tâm

  *Hướng dẫn trả lời*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ĐÁP ÁN | A | B | A | C | C | B | D | A | B | A |
| CÂU | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| ĐÁP ÁN | B | A | C | A | C | C | A | B | C | D |
| CÂU | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| ĐÁP ÁN | D | C | B | B | A | C | D | C | D | C |
| CÂU | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 |  |  |  |  |  |
| ĐÁP ÁN | B | B | D | B | D |  |  |  |  |  |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Nêu cấu tạo , đặc điểm và ứng dụng của mối ghép bằng đinh tán ?

Gợi ý trả lời: trang 82/sgk

**Câu 2 :**Thế nào là phép chiếu vuông góc? Phép chiếu vuông góc dùng để làm gì?

Gợi ý trả lời:

- Nêu định nghĩa phép chiếu vuông góc : là các tia chiếu vuông góc với mặt phẳng chiếu.

- Tác dụng phép chiếu vuông góc : Phép chiếu vuông góc dùng để vẽ các hình chiếu vuông góc.

**Câu 3:** Vì sao xảy ra tai nạn điện?

Gợi ý trả lời: trang 116/sgk

**Câu 4:** Nêu quy trình sản xuất của nhà máy nhiệt điện?

Gợi ý trả lời: trang 112/sgk

**Câu 5:** Nêu quy trình sản xuất của nhà máy thủy điện?

Gợi ý trả lời: trang 113/sgk

**Câu 6:** Bánh đai 1 của bộ truyền bánh đai có đường kính là 60 cm, bánh đai 2 có đường kính là 20 cm.

1. Tính tỉ số truyền i?
2. Bánh đai nào quay nhanh hơn?

Gợi ý trả lời:

 

Câu 6: